

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 16/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 05/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/HSST-QĐ ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hạng A T, sinh năm 1998 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A P và bà Phàng Thị D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 12 tháng 7 năm 2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Công an xã L làm nhiệm vụ tại bản P, xã L, huyện M phát hiện, bắt quả tang Hạng A T có hành vi cất giữ trái phép 01 túi nilon màu trắng trong có 03 gói nilon màu hồng trong mỗi gói đều có đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin. T khai nhận: Đó là Hêrôin của T mua về để sử dụng. Bản thân T nghiện ma túy. Nguồn gốc số Hêrôin đó là do T mua của một người phụ nữ Mông (khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ) tại khu vực giáp ranh giữa

bản P, xã L và bản S, xã C với giá 150.000đ. Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng thu giữ, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Hạng A T đến Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ. Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Ngày 12/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Hạng A T có trọng lượng 0,36 gam; Lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải là ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu "T". Tại Kết luận giám định số 757/KLMT ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,36 gam; Loại chất Hêrôin.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hạng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hạng A T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Hạng A T; SN 1998. Bắt ngày 12/7/2017 (0,26 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 12/7/2017 bị cáo Hạng A T đã cất giấu trái phép 0,36 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[2] Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Hạng A T; SN 1998. Bắt ngày 12/7/2017 (0,26 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu). Xét là chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thời hạn tạm giam bị cáo còn lại trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hạng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hạng A T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Hạng A T; SN 1998. Bắt ngày 12/7/2017 (0,26 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hạng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đình Bản

Bàn Văn Chanh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh